XÃ HỘI TRUNG QUỐC NĂM 2009 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2010

TH.S NGUYỄN MAI PHƯƠNG
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Năm 2009- một năm ghi dấu ấn những sự kiện lớn ở Trung Quốc. Ngày 1-10-2009, Trung Quốc tổ chức kỷ niệm 60 năm ngày thành lập nước CHND Trung Hoa. Lễ kỷ niệm đã thể hiện những thành tựu vĩ đại của 60 năm xây dựng đất nước, phản ánh sự thay đổi lớn lao của hơn 30 năm cải cách mở cửa và mở ra thời kỳ phát triển của 30 năm tới. Năm 2009 cũng là một năm kinh tế xã hội Trung Quốc chịu ảnh hưởng sâu đậm của cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế, nhưng nước này đã hạn chế và từng bước hoá giải "bóng đen" bao trùm của khủng hoảng bằng những quyết sách nhanh và hợp lý. Nhưng còn nhiều vấn đề khiến Chính phủ lo lắng, người dân không thoải mái, ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống dân sinh. Dù vậy, Trung Quốc vẫn tin tưởng rằng, với những chỉ tiêu then chốt đạt được về phát triển kinh tế xã hội như sự phục hồi kinh tế, khôi phục việc làm, tăng trưởng tiêu dùng, ổn định vật giá..., nước này sẽ dẫn đầu trong việc thoát khỏi ảnh hưởng của khủng hoảng và bước vào giai đoạn tăng trưởng mới.

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH XÃ HỘI TRUNG QUỐC NĂM 2009

1. Thu nhập và tiêu dùng của người dân tiếp tục tăng

Năm 2009, thu nhập thực tế bình quân đầu người ở thành phố là 17.175 NDT, tăng thực tế 9,8%. Thu nhập thuần bình quân đầu người ở nông thôn là 5.153 NDT, trừ đi nhân tố giá cả tăng, tăng thực tế 8,5% so với năm trước[1]. Nhằm mục đích tăng ổn định thu nhập của nông dân, năm 2009, Chính phủ đã đầu tư hỗ trợ 716,14 tỷ NDT cho nông nghiệp và nông thôn, tăng 20,2% so với cùng kỳ.

Song song với nguồn thu tăng thì dự trữ và tiêu dùng của người dân cũng đều tăng. Tính đến hết tháng 9.2009, dự trữ của người dân tăng từ 23.687,225 tỷ NDT lên 25.961,594 tỷ NDT, tăng gần 2300 tỷ NDT. Mức tiêu dùng còn tăng rõ rệt hơn, tổng mức bán lẻ hàng hoá toàn xã hội là 8967,6 tỷ NDT, tăng 15,1%, trừ đi yếu tố giá cả, tăng thực tế 17%, tăng 2,8% so với cùng kỳ. Theo tính toán đến

hết quý 3, tiêu dùng đã đóng góp tới 4% cho mức tăng trưởng GDP ở Trung Quốc[2]. Mức tăng về thu nhập và tiêu dùng đã phát huy tác dụng quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và phục hồi nền kinh tế, thể hiện mức sống người dân ngày càng được nâng cao.

2. Tình hình việc làm cơ bản ổn định và có triển vọng tốt

Đến hết năm, cả nước có 779,95 triệu người đang làm việc, tăng thêm 5,15 triệu người so với cuối năm trước, trong đó thành phố là 311,2 triệu người, tăng thực tế 9,1 triệu người, tăng mới 11,02 triệu người, tỉ lệ đăng ký thất nghiệp ở thành phố là 4,3%, tăng 0,1% so với cuối năm trước.

Để ứng phó với ảnh hưởng nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng đối với vấn đề việc làm, từ cuối tháng 9.2008- 2.2009, Chính phủ và các ban ngành liên quan của Trung Quốc đã đưa ra nhiều biện pháp, chính sách nhằm ổn định và mở rộng việc làm, đặc biệt là biện pháp thúc dẩy việc làm cho nông dân làm công ở thành phố (gọi tắt là "nông dân công") và sinh viên tốt nghiệp. Nếu đầu năm có khoảng 20 triệu nông dân công hồi hương trước tết, và trong 70 triệu nông dân công hồi hương có 80% quay trở lại thành phố, nhưng chỉ có 11 triệu người tìm được việc làm tạm thời. Cùng với sự phục hồi kinh tế thì đến tháng 6.2009, tình hình việc làm cho nông dân công đã chuyển biến tốt hơn nhiều, phía ven biển Đông Nam còn xuất hiện hiện tượng "khó khăn trong việc tuyển dụng". Theo báo cáo của 250 thôn hành chính do Bộ Nguồn nhân lực và an sinh xã hội Trung Quốc thực hiện, đến cuối tháng 10.2009, số nông dân công cả nước là 151,98 triệu người, tăng 1,01 triệu so với quý hai năm 2009, tăng 0,67%. Tình hình việc làm cho sinh viên tốt nghiệp cơ bản ổn định và có triển vọng tốt. Theo thống kê của Bộ Giáo dục Trung Quốc, hết quý 3. 2009, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt 74%[3].

3. Hệ thống an sinh xã hội được tăng cường

Năm 2009, hai trụ cột của hệ thống an sinh xã hội là bảo hiểm y tế và bảo hiểm dưỡng lão có bước tiến đáng kể. Về bảo hiểm y tế, giữa năm 2009, sau khi Chính phủ Trung Quốc đưa ra "ý kiến về đi sâu cải cách thể chế y tế thuốc men", chế độ này được thúc đẩy toàn diện và tiến triển nhanh ở thành phố, thị trấn. Vấn đề bảo hiểm y tế cho nhân viên nghỉ hưu thuộc doanh nghiệp đóng cửa và phá sản được giải quyết. Theo đó, trong 3 năm tới, chính quyền các cấp sẽ đầu tư 850 tỷ NDT cho việc cải cách thể chế y tế thuốc men, trong đó tài chính Trung ương đầu tư 331,8 tỷ NDT. Số người tham gia bảo hiểm y tế cơ bản ở thành phố là 400,61 triệu người, tăng 82,39 triệu người; số nông dân công tham gia là 43,35 triệu người, tăng 690.000 người. Cả nước có 2.716 huyện (thị, khu vực) triển khai công tác y tế hợp tác nông thôn kiểu mới với tỉ lệ tham gia 94% và có 490 triệu người được đãi ngộ[4]. Mức độ bảo đảm của bảo hiểm y tế cũng được

nâng cao, mức hỗ trợ đều được nâng tối đa, như tỉ lệ thanh toán chi phí nằm viện trung bình tăng trên 5% so với năm ngoái[5].

Về bảo hiểm dưỡng lão, ngày 1.9.2009, Chính phủ Trung Quốc chính thức ban bố "ý kiến chỉ đạo triển khai bảo hiểm dưỡng lão xã hội nông thôn mới", yêu cầu đến cuối năm có khoảng 10% các huyện thị trên toàn quốc triển khai thí điểm. Tiếp sau biện pháp bãi bỏ thuế nông nghiệp, thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho nông nghiệp và y tế hợp tác nông thôn kiểu mới thì loại hình bảo hiểm dưỡng lão nông thôn mới này được coi là một chính sách ưu đãi nông thôn quan trọng nữa, giúp cho đông đảo nông dân được hưởng đãi ngộ từ bảo hiểm dưỡng lão. Ở thành phố, Chính phủ cũng đưa ra các biện pháp tạm thời để chuyển dịch quan hệ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản của công nhân viên chức doanh nghiệp, nâng cao tính thống nhất của quan hệ bảo hiểm dưỡng lão trên toàn quốc. Đối với nông dân công, quy định nông dân công làm việc ở thành phố thị trấn và có quan hệ lao động với đơn vị dùng người thì được tham gia bảo hiểm dưỡng lão cơ bản. Đây cũng được coi là bước tiến quan trọng nhằm thống nhất hệ thống bảo hiểm dưỡng lão trên toàn quốc của Trung Quốc. Đến cuối năm, cả nước có 234,98 triệu người tham gia bảo hiểm dưỡng lão cơ bản ở thành phố, tăng 16,07 triệu người, trong đó công nhân viên chức là 177,03 triệu, người nghỉ hưu, nghỉ làm là 57,95 triệu[6].

4. Tình hình xã hội chuyển biến tốt, bảo đảm sự hài hoà ổn định xã hội

Năm 2009, Trung Quốc luôn duy trì cao độ trấn áp các loại tội phạm hình sự, tăng cường trật tự trị an, cục diện trị an xã hội về tổng thể ổn định, tạo môi trường xã hội tốt chào đón quốc khánh. 10 tháng đầu năm 2009, cơ quan công an lập 4,443 triệu vụ án hình sự các loại, tăng 14,8% so với cùng kỳ, tấn công mạnh vào loại tội phạm có tổ chức, điều tra bắt 45.000 nhóm tội phạm, giảm 3,1% so với cùng kỳ[7], địa bàn hoạt động của loại tội phạm có tổ chức bị thu hẹp, các băng nhóm chịu "gác kiếm quy hàng". Trong lễ kỷ niệm quốc khánh Trung Quốc, đội ngũ tình nguyện viên của cả nước đã tham gia công tác tình nguyện giữ gìn trật tự xã hội, tạo ra cục diện mới "quần chúng phòng chống, quần chúng trị an" cho an ninh xã hội, qua đó nâng cao cảm giác an toàn cho toàn xã hội.

Nhưng bên cạnh những thành quả đạt được thì năm 2009, xã hội Trung Quốc cũng gặp phải không ít những vấn đề mới và thách thức mới có tác động của yếu tố trong nước và quốc tế.

Đó là vấn đề áp lực việc làm vẫn rất lớn do doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp khó khăn từ ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế quốc tế. Kết quả đánh giá về thị trường lao động ở một số thành phố trong cả nước quý 2 năm 2009 cho thấy, trong số những người tìm việc, số người thất nghiệp chiếm tỉ lệ 50,4%, trong đó thanh niên chiếm 22,6%, còn lại đa phần là lao động từ 40- 50 tuổi. Như vậy hình

thành cục diện hai nhóm tuổi trẻ và tuổi già gây áp lực lớn cho tình hình việc làm. Thêm vào đó, sinh viên tốt nghiệp năm 2009 cũng tăng lên tới 6,1 triệu người. Việc làm cho sinh viên là bài toán khó cần có lời giải thoả đáng tránh tình trạng căng thẳng về việc làm trong tương lai. *Khoảng cách thu nhập nổi cộm, cản trở việc mở rộng nội nhu.* Năm 2009 xuất hiện tình trạng không giống với những năm gần đây, chênh lệch thu nhập ở thành phố và nông thôn lại mở rộng, tốc độ chênh lệch tăng thu nhập của người dân ở thành phố, thị trấn và nông thôn là 4- 5%. Nếu những năm trước, tỉ lệ chênh lệch thu nhập giữa thành phố và nông thôn ở xu thế giảm, năm 2007 là 3,33:1, năm 2008 là 3,31:1, là cục diện đáng mừng chưa từng thấy trong mười mấy năm qua, thì năm 2009, do tác động của khủng hoảng, tổng thu nhập của nông dân công giảm gây ảnh hưởng tới việc tăng thu nhập của nông dân. Do vậy khoảng cách cũng như tốc độ tăng thu nhập giữa thành phố và nông thôn vẫn ở xu thế mở rộng. *Tình hình an ninh quốc gia có xu hướng phức tạp, hoạt động gây chia rẽ của các thế lực thù địch nước ngoài ngày càng quyết liệt.* Trong nước, số lượng các loại tội phạm hình sự vẫn ở mức cao, tội phạm loại hình mới tăng, xuất hiện ngày càng nhiều tội phạm có tri thức, có tổ chức và có tính côn đồ, đặc biệt là các hình thức tội phạm có thế lực đen tối, tội phạm có tính côn đồ dã man, tội phạm lừa đảo qua mạng internet, tội phạm chiếm đoạt tài sản đã gây tổn hại nghiêm trọng tới an ninh xã hội, phá hoại trật tự kinh tế xã hội. Trước ngày quốc khánh, các hoạt động chia rẽ của các thế lực thù địch nước ngoài gia tăng mạnh mẽ. Ngày 5.7.2009, tiếp sau sự kiện bạo động xảy ra ở La Sa- Tây Tạng, dưới kế hoạch của thế lực chia rẽ dân tộc bên ngoài và tổ chức "thế lực ba thành phần" trong nước đã bùng phát bạo lực nghiêm trọng ở Urumchi- Tân Cương, Tây Bắc Trung Quốc làm cho 197 người chết, 1786 người bị thương, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự hài hoà ổn định xã hội[8].

II. ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI DÂN VỀ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Mặt tích cực

Người dân đa phần hài lòng về cuộc sống hiện tại, trong đó người dân nông thôn "yên phận" hơn người dân thành phố

Theo kết quả điều tra hàng năm cho thấy, năm 2009, mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân thành phố thị trấn Trung Quốc ở xu thế ổn định, tiếp cận mức "tương đối hài lòng"; các chỉ tiêu của nhân tố vĩ mô như tình hình kinh tế quốc gia, lòng tự hào dân tộc, lòng tin vào sự quản lý của Chính phủ đều tăng; các chỉ tiêu đối với an sinh xã hội và sự biến động giá cả cũng tăng; đời sống của người dân nông thôn lại chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố vi mô cá thể hơn những nhân tố vĩ mô.

Kết quả đánh giá bằng phương pháp đánh giá theo cấp 5 cho thấy, mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân thành

phố và nông thôn năm 2009 ở mức 3,54 điểm, tương đương với mức 3,58 năm 2008, mức độ hài lòng về cuộc sống ổn định, tiếp cận mức "tương đối hài lòng". So sánh số liệu hàng năm phát hiện thấy: từ năm 2000- 2009, trừ năm 2006, mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân thành phố (3,52 điểm), cao hơn người dân nông thôn (3,44 điểm), các năm còn lại, mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân nông thôn đều cao hơn người dân thành phố.

Người dân đánh giá cao các biện pháp ứng phó cuộc khủng hoảng tài chính của Chính phủ

Cho dù cuộc khủng hoảng tài chính thế giới lần này hầu hết đều ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân Trung Quốc, nhưng nhìn chung, người dân lại đánh giá cao thái độ ứng phó khủng hoảng của Chính phủ. Theo điều tra ở thành phố, thị trấn và nông thôn thì lần lượt có 74,8%, 85,1% và 85,3% trong tổng số người được hỏi bày tỏ thái độ hài lòng. Người dân ở thành phố hài lòng về những điều chỉnh của Chính phủ trong lĩnh vực kinh tế vĩ mô như vật giá, thị trường cổ phiếu, thị trường nhà đất, mức độ hài lòng cao hơn năm 2008. Người dân nông thôn cũng thể hiện sự vui mừng đối với các chính sách của Chính phủ đưa ra đối với khu vực nông thôn nhằm ứng phó cuộc khủng hoảng kinh tế với tỉ lệ hài lòng là 79,1%[9].

Với hàng loạt những biện pháp ưu đãi nông thôn và đầu tư xây dựng hệ thống an sinh xã hội nông thôn mà Chính phủ Trung Quốc thực hiện, thì năm 2009 được coi là năm người dân nông thôn đánh giá cao nhất về tình hình kinh tế quốc gia.Theo đánh giá của nhân viên Tập đoàn tư vấn nghiên cứu Không Giờ, việc người dân nông thôn đánh giá cao về tình hình kinh tế quốc gia có liên quan chặt chẽ tới các chính sách và biện pháp mà Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện đối với nông thôn năm 2009, mặt khác là do sức ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng đối với khu vực nông thôn không lớn.

Trung Quốc đã thực hiện được một nửa chặng đường xây dựng xã hội khá giả toàn diện

Nhiệm vụ xây dựng xã hội khá giả toàn diện là mục tiêu phấn đấu mà Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc đề ra tới năm 2020. Để phản ánh một cách khoa học tiến trình xây dựng xã hội khá giả toàn diện và cung cấp dữ liệu cho Đảng và Chính phủ hoạch định chính sách, Trung tâm Nghiên cứu khoa học thống kê thuộc Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc đã nhiều năm tiến hành thống kê đánh giá trên 6 phương diện. Năm 2009 tiếp tục tiến hành đánh giá tiến trình của năm 2008. Kết quả cho thấy, năm 2008 Trung Quốc phải trải qua thách thức và trải nghiệm lớn hiếm thấy trong lịch sử, kinh tế tăng trưởng ổn định, nhanh, chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao, tài nguyên môi trường được cải thiện, nhiệm vụ xây dựng xã hội khá giả toàn diện đang tiến những bước ổn định.

Theo hệ thống chỉ tiêu thống kê đánh giá mức độ xây dựng xã hội khá giả toàn diện đến năm 2020 ở Trung Quốc, năm 2008, tiến trình tổng thể của công tác này đã tịnh tiến từng bước, mục tiêu thực hiện tăng từ 72,7% năm 2007 lên 74,6%, tăng 1,92%. Trong 23 chỉ tiêu được xét đánh giá thì có 8 chỉ tiêu đã hoàn thành 90% tiến trình thực hiện với 3 chỉ tiêu đạt mục tiêu; 3 chỉ tiêu thực hiện được 80- 90% tiến trình; 2 chỉ tiêu thực hiện được 70- 80%; 7 chỉ tiêu thực hiện được 60- 70%; chỉ còn lại 3 chỉ tiêu mới đạt dưới mức 60%. Mức độ thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội khá giả toàn diện ở khu vực miền Đông năm 2008 đạt 83,5%, đứng đầu trong bốn khu vực lớn, tăng 2,2% so với năm 2007; đứng thứ hai là khu vực Đông Bắc với tỉ lệ thực hiện là 77,6%, tăng 2,8% so với năm 2007, tăng cao nhất so với ba khu vực còn lại; thứ ba là khu vực miền Trung với tỉ lệ thực hiện là 72,4%, hơi thấp hơn so với mức bình quân của cả nước, tăng 2,1% so với năm 2007; cuối cùng là khu vực miền Tây chỉ mới thực hiện được 66,3%, thấp hơn mức bình quân của cả nước là 8,3%, chỉ tăng 1,9% so với năm 2007[10].

2. Những vấn đề nóng được quan tâm

Năm 2009, vấn đề xã hội thu hút sự chú ý của người dân có liên quan chặt chẽ tới các chính sách, biện pháp quốc gia và toàn bộ môi trường kinh tế. Vấn đề được người dân ở thành phố thị trấn quan tâm hàng đầu là "cải cách chế độ y tế và chi phí y tế", tiếp đến là "việc làm" và "an sinh xã hội". Còn ở nông thôn, "xây dựng chế độ hoá dưỡng lão" trở thành vấn đề xã hội được người dân nông thôn quan tâm nhất, tiếp theo là "vật giá" và "cải cách y tế nông thôn" (xem bảng 1). Như vậy, những bức xúc của người dân trong năm 2009 tuy không mới nhưng lại có xu hướng nổi cộm, thay thế những vấn đề vốn được coi là cố hữu của những năm trước đã phần nào được giải quyết và không còn là nỗi lo số một của người dân.

Phương án cải cách chế độ y tế chưa thực sự thuyết phục

Ngày 6.4.2009, phương án cải cách y tế mới được chính thức công bố ở Trung Quốc sau mấy năm tranh luận, bàn cãi. Phương án cải cách y tế mới có rất nhiều đổi mới, từ một chế độ mang tính thị trường quay về chế độ y tế mang tính công ích; bảo đảm khám chữa bệnh toàn dân; chế độ thuốc men cơ bản; nguồn đầu tư đa dạng dưới sự chỉ đạo của Chính phủ; bệnh viện công lập không phụ thuộc hành chính với ban ngành hành chính; vốn đầu tư là 850 tỷ NDT. Nhưng liệu những chuyển biến tích cực này có giải quyết triệt để vấn đề "khám bệnh khó khám bệnh đắt" vốn tồn tại lâu nay? Do vậy việc cải cách chế độ y tế và chi phí y tế trở thành vấn đề được người dân ở thành phố thị trấn quan tâm hàng đầu với tỉ lệ đánh giá 34,8% và là vấn đề lớn thứ ba được người dân nông thôn quan tâm (27,6%).

Bảng 1. SO SÁNH NHỮNG VẤN ĐỀ ĐƯỢC NGƯỜI DÂN Ở THÀNH PHỐ THỊ TRẤN VÀ NÔNG THÔN QUAN TÂM NĂM 2008 VÀ NĂM 2009[11]

Đơn vị: %

Thành phố thị trấn			
Năm 2009		Năm 2008	
Vấn đề cải cách chế độ y tế và chi phí y tế	34,8	Vấn đề vật giá	64,8
Vấn đề mất việc và việc làm	31,5	Vấn đề an toàn thực phẩm và dược phẩm	34,7
Vấn đề an sinh xã hội	28,9	Vấn đề an sinh xã hội	28,7
Vấn đề điều chỉnh giá nhà và giá cả nhà ở	28,5	Vấn đề điều chỉnh giá nhà và giá cả nhà ở	20,8
Vấn đề vật giá	25,2	Vấn đề mất việc và việc làm	17,8
Vấn đề phân hoá giàu nghèo	14,7	Vấn đề cải cách chế độ y tế và chi phí y tế	13,0
Vấn đề an toàn thực phẩm và dược phẩm	13,8	Vấn đề xây dựng liêm chính và chống hủ bại	12,4
Vấn đề cải cách thể chế giáo dục	12,5	Vấn đề phân hoá giàu nghèo	11,7
Vấn đề bảo hộ quyền lợi của nhóm yếu thế	10,7	Vấn đề bảo vệ năng lượng và môi trường	11,1
Nông thôn			
Năm 2009		Năm 2008	
Chế độ dưỡng lão nông thôn và phương án liên quan	39,1	Vấn đề vật giá	64,8
Vấn đề vật giá	34,7	Vấn đề an toàn thực phẩm và dược phẩm	34,7
Vấn đề cải cách y tế nông thôn	27,6	Vấn đề tăng thu nhập cho nông dân	28,7
Vấn đề tăng thu nhập cho nông dân	18,8	Vấn đề chính sách nông nghiệp	20,8
Vấn đề tái tạo việc làm cho nông dân công hồi hương	17,6	Vấn đề cải cách y tế nông thôn	17,8
Vấn đề an toàn thực phẩm và dược phẩm	15,5	Vấn đề tái thiết sau động đất ở Tứ Xuyên	13,0
Vấn đề chính sách nông nghiệp	15,3	Vấn đề phân hoá giàu nghèo	12,4
Vấn đề cải cách thể chế giáo dục	14,9	Vấn đề hàng giả và kém chất lượng	11,7
Vấn đề xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn	13,7	Vấn đề quyền lợi của nông dân công	11,1

Nguồn tư liệu: Số liệu năm 2000- 2008 xem "Báo cáo chỉ số chất lượng cuộc sống của người dân Trung Quốc" hằng năm của Tập đoàn tư vấn nghiên cứu Không Giờ

Liệu phương án cải cách y tế mới có cải thiện được cục diện người dân "khám bệnh khó khám bệnh đắt"? Theo điều tra, có 58% trong tổng số người được hỏi tin tưởng phương án này, những cũng còn 37,6% vẫn chưa thực sự tin tưởng. Vậy còn chế độ thuốc men cơ bản? Theo điều tra thì tỉ lệ người dân lạc quan vào chức năng "giảm gánh nặng" của chế độ thuốc men cơ bản là 62,2%, còn 25,3% cho rằng chế độ này không có vai trò "giảm gánh nặng". Người dân hoài nghi vì cho rằng chi phí thuốc thang chỉ là một phần của chi phí khám chữa bệnh, nên dù có giảm hết chi phí thuốc thang cũng không thể thực sự giảm gánh nặng khám chữa bệnh; nếu không quản lý hoặc quản lý không nghiêm hành vi không đúng đắn của bác sỹ thì việc xây dựng chế độ thuốc men coi như vô nghĩa; hiện nay trong danh mục của chế độ bảo hiểm y tế mới chỉ có 307 loại thuốc nên khó lòng giảm gánh nặng khám chữa bệnh hiệu quả cho người dân[12].

Người dân quan tâm đến việc xây dựng cơ chế hoá chế độ dưỡng lão nông thôn

Người Trung Quốc có truyền thống "gia đình dưỡng lão" từ lâu đời, mọi người coi việc chăm sóc người già là việc quan trọng. Nhưng cùng với sự phát triển của xã hội, đồng thời Trung Quốc ngày nay đang nhanh chóng bước vào xã hội già hoá, vấn đề người già không còn đơn thuần là vấn đề do một cá nhân hay gia đình giải quyết, mà là vấn dề lớn của xã hội, nhất là ở khu vực nông thôn. Theo kết quả điều tra năm 2009, nỗi lo về vấn đề dưỡng lão của người dân nông thôn tăng mạnh so với năm 2008, từ 2,92 điểm tăng lên 3,33 điểm (theo phương pháp đánh giá cấp 5, điểm càng cao thì mức độ lo lắng càng lớn)[13]. Việc xây dựng cơ chế hoá chế độ dưỡng lão nông thôn trở thành vấn đề được người dân nông thôn quan tâm nhất. Lý do người dân nông thôn lo lắng vì thực tế phản ảnh vấn đề dưỡng lão nông thôn thực sự là vấn đề xã hội được nhiều người quan tâm. Mặt khác, nó liên quan chặt chẽ tới chính sách dưỡng lão nông thôn của Chính phủ Trung Quốc. Sự chuyển biến trong chính sách dưỡng lão nông thôn ở chừng mực nào đó đã hình thành ý thức xã hội hoá, chế độ hoá dưỡng lão của người dân nông thôn. Người già sẽ nhận được ngày càng nhiều sự quan tâm từ xã hội, thay vì trước đây họ chỉ được chăm sóc tại gia đình. Chính vì vậy, người dân Trung Quốc, đặc biệt là người dân nông thôn rất kỳ vọng vào việc thực thi chính sách dưỡng lão của Chính phủ nhằm đem lại cuộc sống tuổi già tốt đẹp hơn cho họ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2010

Năm 2010, Trung Quốc quyết tâm thoát khỏi khủng hoảng, bảo đảm phát triển kinh tế nhanh và ổn định, là năm then chốt thực hiện toàn diện mục tiêu "Quy hoạch 5 năm lần thứ 11", tạo cơ sở vững chắc cho "Quy hoạch 5 năm lần thứ 12", là năm bước vào giao đoạn hoàn thiện mục tiêu xây dựng xã hội khá giả toàn diện. Báo cáo công tác của Chính phủ Trung Quốc năm 2010 nhấn mạnh,

Trung Quốc quyết tâm cải thiện đời sống dân sinh và thúc đẩy xã hội hài hòa ổn định, gia tăng tiến trình xây dựng xã hội khá giả toàn diện, nỗ lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vừa tốt vừa nhanh. Đây có lẽ là điểm nổi bật trong đường lối xây dựng đất nước Trung Hoa trong 10 năm đầu của thế kỷ XXI với việc tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ phát triển kinh tế và phát triển xã hội. Nhiệm vụ đặt ra trong năm nay chủ yếu là[14]:

Thứ nhất, tìm mọi cách mở rộng việc làm. Năm nay, tình hình việc làm ở Trung Quốc vẫn rất căng thẳng, không thể lơ là chủ quan.

- Tiếp tục thực hiện chính sách việc làm tích cực, tài chính Trung ương sẽ đầu tư khoảng 43,3 tỷ NDT cho việc thúc đẩy việc làm. Trọng điểm công tác tập trung giải quyết việc làm cho nhóm đối tượng là sinh viên, nông dân công, người khó khăn, quân nhân nghỉ hưu, chuyển công tác; tiếp tục thực hiện thêm một năm chính sách ủng hộ việc làm "năm viện trợ, bốn giảm và ba hỗ trợ".Tăng cường sự ủng hộ về chính sách và sự chỉ đạo việc làm, khuyến khích sinh viên tốt nghiệp tìm việc làm ở vùng cơ sở, ở khu vực miền Trung, miền Tây và ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Mở rộng các kênh tìm việc, chọn việc, tạo việc, khuyến khích đa dạng các hình thức việc làm linh hoạt như tự tạo việc, tự tìm việc, lấy tạo việc thúc đẩy việc làm; xây dựng kiện toàn cơ chế lấy nguồn đầu tư công cộng thúc đẩy việc làm, tiếp tục tăng cường bồi dưỡng tay nghề, tập trung nâng cao tay nghề cho nông dân công và đội ngũ lao động mới ở thành phố và nông thôn.

- Hoàn thiện hệ thống dịch vụ việc làm, kiện toàn cơ chế hỗ trợ khu vực nhập và xuất lao động, hướng dẫn chuyển dịch lao động có trật tự, đặc biệt là nông dân công. Nhanh chóng thiết lập thị trường nguồn nhân lực thống nhất, chuẩn mực; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, kiên trì tạo ngày càng nhiều cơ hội việc làm để người lao động được thể hiện hết khả năng, được sắp xếp đúng vị trí.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội phủ khắp thành phố và nông thôn.

- Đẩy mạnh thí điểm bảo hiểm dưỡng lão nông thôn kiểu mới, diện thí điểm mở rộng tới 23% số huyện. Nhanh chóng giải quyết vấn đề còn để lại đó là cơ bản đưa nhân viên nghỉ hưu thuộc doanh nghiệp chưa tham gia bảo hiểm vào bảo hiểm dưỡng lão; đưa toàn bộ 1,3 triệu "lao động bị tai nạn trước đây" vào diện bảo hiểm tai nạn lao động; tích cực thúc đẩy nông dân công tham gia bảo hiểm xã hội; tăng cường công tác bảo đảm đời sống tối thiểu ở thành phố và nông thôn. Từng bước nâng cao mức bảo đảm, làm tốt công tác quản lý, làm đến nơi đến chốn công tác bảo đảm; tăng cường xây dựng hệ thống an sinh xã hội và dịch vụ cho người khuyết tật; từng bước thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giúp đỡ người khuyết tật, tạo môi trường tốt để họ được bình đẳng tham gia vào đời sống xã hội.

- Tiền hưu trí cơ bản cho nhân viên nghỉ hưu của doanh nghiệp được nâng 10%. Chính quyền các cấp cần từng bước tăng đầu tư cho an sinh xã hội, theo đó tài chính trung ương sẽ đầu tư 318,5 tỷ NDT. Tăng quỹ an sinh xã hội toàn quốc bằng mọi hình thức; tăng cường quản lý giám sát, thực hiện giữ giá và tăng giá trị; khuyến khích và ủng hộ phát triển sự nghiệp từ thiện.

Thứ ba, cải cách chế độ phân phối thu nhập. Chính phủ nhấn mạnh, "kiên trì và hoàn thiện chế độ phân phối với phân phối theo lao động làm chủ thể, nhiều hình thức phân phối cùng tồn tại, tính tới hiệu quả và công bằng, đi tới con đường thịnh vượng chung". Do vậy cần:

- Nắm chắc việc lập chính sách, biện pháp điều chỉnh kết cấu phân phối thu nhập quốc dân, từng bước nâng cao tỉ trọng thu nhập của người dân trong phân phối thu nhập quốc dân, nâng cao tỉ trọng thù lao lao động trong phân phối lần đầu; tăng cường vai trò điều tiết của tài chính, của thuế trong phân phối lần đầu và tái phân phối; tạo điều kiện để ngày càng nhiều người có được thu nhập mang tính tài sản.

- Đi sâu cải cách chế độ phân phối thu nhập của ngành nghề độc quyền; hoàn thiện chính sách điều tiết đối với tổng số lương và mức lương của ngành nghề độc quyền; làm chuẩn mực thu nhập của nhân viên kinh doanh quản lý thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính, đặc biệt là quan chức cấp cao, hoàn thiện biện pháp quản lý giám sát.

- Từng bước chuẩn hóa trật tự phân phối thu nhập, bảo vệ thu nhập hợp pháp, điều chỉnh thu nhập cao, tịch thu thu nhập phi pháp, dần hình thành một trật tự phân phối thu nhập công khai minh bạch, hợp lý, quyết tâm xoay chuyển cục diện khoảng cách thu nhập mở rộng.

Thứ tư, nhanh chóng thúc đẩy cải cách phát triển sự nghiệp y tế thuốc men.

- Thúc đẩy ổn định cải cách thể chế y tế thuốc men, thực hiện toàn diện các công tác trọng điểm, tiếp tục mở rộng bảo hiểm y tế; tăng tiêu chuẩn hỗ trợ cho bảo hiểm y tế cơ bản của người dân ở thành phố thị trấn và cho loại hình y tế hợp tác nông thôn kiểu mới là 120 NDT/người, mức tăng là 50%, đồng thời nâng cao hợp lý tiêu chuẩn nộp phí của người tham gia bảo hiểm. Triển khai thí điểm bảo hiểm y tế đối với bệnh nhân nhi bị máu trắng, bệnh tim bẩm sinh, ra sức hỗ trợ cho gia đình bệnh nhân nhi và gia đình.

- Thực hiện chế độ thuốc cơ bản cho 60% tổ chức y tế khám chữa bệnh cơ sở có sự tham gia của Chính phủ, các tổ chức y tế khác cũng được ưu tiên sử dụng các loại thuốc cơ bản. Thúc đẩy thu mua tập trung và phân phối thống nhất thuốc cơ bản.

- Cơ bản hoàn thành quy hoạch xây dựng tổ chức y tế khám chữa bệnh cơ sở ở thành phố và nông thôn, triển khai quy mô lớn việc bồi dưỡng và huấn luyện nhân tài phù hợp. Từng bước hoàn thiện chính sách ủng hộ xây dựng trạm y tế nông thôn và phát triển y tế làng xã. Hoàn thiện cơ chế bồi thường của tổ chức

y tế khám chữa bệnh cơ sở. Triển khai thí điểm khám chữa bệnh lần đầu, thúc đẩy hình thành tổ chức y tế khám chữa bệnh cơ sở và hệ thống dịch vụ theo đúng khu vực, có sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ giới thiệu khám bệnh.

- Thiết thực tăng cường phòng chống đại dịch cúm A H1N1 và phòng trị bệnh mãn tính, bệnh nghề nghiệp, bệnh theo vùng miền; nâng cao năng lực ứng cứu kịp thời các sự kiện y tế đột xuất; triển khai thí điểm cải cách bệnh viện công lập, kiên trì hướng công ích của y tế cơ bản, sáng tạo cơ chế thể chế, huy động tối đa tính tích cực của nhân viên y tế, nâng cao chất lượng phục vụ, kiểm soát chi phí y tế, cải thiện mối quan hệ thầy thuốc và bệnh nhân; ra sức kêu gọi xã hội đầu tư vào tổ chức y tế, ủng hộ và thúc đẩy phát triển sự nghiệp y tế đông y, y tế dân tộc.

CÙNG SUY NGẪM

Cùng là nước đang phát triển, Việt Nam cũng có nhiều vấn đề xã hội khá giống với Trung Quốc. Bước vào năm 2009, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội khác của nước ta. Ở trong nước, thiên tai dịch bệnh xảy ra liên tiếp trên địa bàn cả nước cũng đã gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống dân cư. Đời sống nhân dân, nhất là những người có thu nhập thấp, dân cư vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người và vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai vẫn còn vô vàn khó khăn. Tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm vẫn còn cao. Tuy tỉ lệ thất nghiệp thấp hơn Trung Quốc nhưng tính trên toàn dân thì cũng rất căng thẳng. Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở của Việt Nam ngày 01/4/2009, cả nước có 1,3 triệu người trong độ tuổi lao động thất nghiệp với tỷ lệ thất nghiệp là 2,9%, cao hơn mức 2,38% của năm 2008. Tỷ lệ hộ nghèo tuy đã giảm nhưng vẫn còn 12,3% trong tổng số dân[15]. Một trong những nhân tố hàng đầu dẫn đến tình trạng xã hội còn nhiều bất cập đó là tình trạng bất bình đẳng xã hội. Theo Philip Taylor, học giả thuộc trường Đại học quốc gia Úc, viết trong lời giới thiệu của cuốn "Social Inequality in Vietnam and the Challenges to Reform" (Bất bình đẳng ở Việt Nam và thách thức để cải tổ) rằng "Một trong những thay đổi thử thách nhất tại Việt Nam thời Đổi mới là sự xuất hiện của bất bình đẳng xã hội". Đa số các ghi nhận đều cho rằng bất bình đẳng xã hội đang tăng và ngày càng dễ thấy hơn ở Việt Nam, chẳng hạn như khác biệt về thu nhập. Theo một phân tích của Tổng cục thống kê năm 2002, một người trong số 10% giàu nhất Việt Nam có thu nhập trung bình gấp 12.5 lần một người trong số 10% nghèo nhất; các gia đình trong số 5% giàu nhất kiếm gấp 20 lần so với gia đình của 5% nghèo nhất. Một nghiên cứu khác năm 2001 tính toán rằng 20% hộ gia đình giàu nhất có mức chi tiêu cho y tế cao gấp 7 lần so với các hộ còn lại; một đứa trẻ con nhà nghèo có thể có nguy cơ suy dinh dưỡng cao gấp 7.5 lần so với trẻ em

giàu[16].... Bên cạnh đó, chúng ta cần nhìn nhận vào thực tế trình độ y tế khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh mang tính cộng đồng của nước ta thấp hơn so với Trung Quốc. Lấy một ví dụ điển hình, năm 2009, dịch cúm A H1N1 với mức độ lây lan nhanh chóng trong cộng đồng, tính đến ngày 28/12/2009 cả nước ta có 11,1 nghìn trường hợp nhiễm cúm, trong đó có tới 53 trường hợp tử vong[17]. Nhìn sang Trung Quốc, với 1,3 tỷ dân nhưng không có một trường hợp nào tử vong vì nhiễm cúm A H1N1. Rút kinh nghiệm từ thiệt hại về người và của từ đại dịch SARS năm 2003, Trung Quốc đẩy mạnh công tác cảnh báo và phòng chống lây lan bệnh dịch một cách cao độ, đồng thời là một trong những nước đi đầu trong việc nghiên cứu chế tạo vac- xin phòng chống dịch bệnh.... Chúng ta đang bước vào năm 2010, là năm cuối của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 và cũng là năm cuối của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010, hướng đến Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015. Do vậy tìm hiểu thực tiễn của Trung Quốc sẽ phần nào gợi mở hướng phát triển cho Việt Nam.

Tóm lại, năm 2009, tuy phải đối diện với ảnh hưởng xấu của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, nhưng Trung Quốc vẫn có những bước tiến vững chắc, hoàn thành một nửa chặng đường xây dựng xã hội khá giả toàn diện. Như đã nêu, năm 2010 được đánh giá là năm hết sức quan trọng, người dân rất kỳ vọng vào sự đổi mới và cải tiến trong quyết sách của Đảng và Chính phủ, mong mỏi Chính phủ "*ra sức bảo đảm và cải thiện dân sinh, thúc đẩy xã hội hài hòa và tiến bộ*" như đã hứa./.

CHÚ THÍCH:

1,4: *Báo cáo thống kê phát triển kinh tế xã hội quốc dân năm 2009,* http://stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20100225_402622945.htm

2, 3, 5, 7, 8: Lý Bồi Lâm, Trần Quang Kim: *Trung Quốc bước vào giai đoạn tăng trưởng mới của phát triển*. Trong sách: Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm: *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2010*. Nxb Văn hiến KHXH, Bắc Kinh, 2009, tr. 3; tr. 4; tr.4; tr.5; tr.6-9

6: *Báo cáo thống kê phát triển kinh tế xã hội quốc dân năm 2009,* http://stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20100225_402622945.htm

9, 10, 12, 13, 14: Viên Khâu, Trương Huệ: *Báo cáo điều tra chất lượng cuộc sống của người dân Trung Quốc*. Trong sách: Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm: *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2010*. Nxb Văn hiến KHXH, Bắc Kinh, 2009, tr. 130; tr.135; tr.138; tr.138-139; tr.140

11: Lý Cương, Lữ Khánh Triết, Thi Phượng Đan: *Theo dõi tiến trình xây dựng xã hội khá giả toàn diện của Trung Quốc*. Trong sách: Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm: *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2010*. Nxb Văn hiến KHXH, Bắc Kinh, 2009, tr. 315

15: Theo *Báo cáo công tác của Chính phủ Trung Quốc năm 2010*, http://www.gov.cn/2010lh/content_1555767.htm

16, 18: *Tình hình kinh tế- xã hội năm 2009*http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=9458

17: Theo: *Nhận định về bất bình đẳng xã hội ở Việt Nam* http://www.bbc.co.uk/vietnamese/regionalnews/story/2005/04/050331_vietnaminequalit.shtml